

BÀI TẬP LUYỆN DỊCH VÀ LUYỆN NÓI KHẨU NGỮ

HSK3-BÀI 10

Phần 1: Đọc to và luyện dịch khẩu ngữ đoạn văn sau sang tiếng việt

Chủ đề: So sánh các môn học mà bạn đã từng học, môn nào bạn giỏi hơn tại sao? sử dụng câu so sánh với từ 比(2): A 比 B+Adj +一点儿/一些/得多/多了

今天我想说一下我学过的东西。

我学过中文、数学和英语。

对我来说，中文比英语难一点儿，因为汉字很多。

但是我觉得中文比数学有意思得多，所以我更喜欢学中文。

数学比英语难多了，我常常听不懂老师说的话。

英语比数学简单一些，我觉得很容易学。

以前我的中文不太好，现在比以前好了一点儿。

现在我的中文比英语好一些。

我每天都学习中文，所以学得比较好。

我觉得中文比别的东西重要得多，对我的工作很有帮助。

所以，在我学过的东西里，中文是我学得最好的。

以后我希望我的中文会比现在好得多。

Phần 2: Dựa vào khung sườn dưới đây luyện nói và viết 1 đoạn văn tầm 150 chữ hán về chủ đề tương tự

KHUNG LUYỆN NÓI – CHỦ ĐỀ: SO SÁNH NHỮNG THỨ ĐÃ HỌC (用“比”)

1. MỞ ĐẦU (GIỚI THIỆU CHUNG)

今天我想说一下我学过的_____。

我学过、和_____。

2. SO SÁNH MỨC ĐỘ KHÓ – DỄ (比 + 难 / 简单)

TIẾNG TRUNG TÂM HÀ HSK-BÀI TẬP LUYỆN DỊCH VÀ LUYỆN NÓI KHẨU NGỮ.

CÔ HÀ NGUYỄN- SĐT: 037.996.4805

对我来说, _____ 比 _____ 难一点儿,
因为 _____。

_____ 比 _____ 简单一些,
我觉得 _____。

3. SO SÁNH MỨC ĐỘ YÊU THÍCH / HỨNG THÚ

但是我觉得 _____ 比 _____ 有意思得多,
所以我更喜欢 _____。

4. SO SÁNH (得多 / 多了)

_____ 比 _____ 难多了,
我常常 _____。

5. SO SÁNH TRÌNH ĐỘ TRƯỚC – SAU

以前我的 _____ 不太好,
现在比以前 _____ 一点儿。

6. SO SÁNH NĂNG LỰC HIỆN TẠI

现在我的 _____ 比 _____ 好一些。

7. NÊU LÝ DO HỌC TỐT

我每天都学习 _____,
所以学得比较好。

8. SO SÁNH MỨC ĐỘ QUAN TRỌNG

我觉得 _____ 比别的东西重要得多,
对我的 _____ 很有帮助。

9. KẾT LUẬN (MÔN GIỎI NHẤT)

所以, 在我学过的东西里,
_____ 是我学得最好的。

10. MONG MUỐN TRONG TƯƠNG LAI

以后我希望我的 _____ 会比现在 _____ 得多。